

Nguyên lý kinh tế học vĩ mô



Chương 8

TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Nguyễn Thị Thùy VINH

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

1. Khái niệm tiền tệ

Tiền là bất kỳ thứ gì được xã hội chấp nhận chung làm phương tiện thanh toán và trao đổi.

Bản thân nó có hoặc không có giá trị riêng

- Nếu không có tiền
=>

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

1. Khái niệm tiền tệ

Lịch sử phát triển của tiền tệ

•

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

2. Chức năng của tiền

• *Phương tiện trao đổi (medium of exchange)* : thanh toán, chi trả khi mua hàng

• *Dự trữ giá trị (store of value)*: chuyển chứa sức mua từ hiện tại sang tương lai

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

2. Chức năng của tiền

• *Đơn vị hạch toán (unit of account)*: cung cấp tiêu chuẩn để định giá và ghi chép các khoản nợ

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

3. Các thước đo khối lượng tiền

* Vì sao cần đo lường?

* *Cơ sở đo lường*: Dựa trên *tính thanh khoản* (tính lỏng) của tài sản (liquidity)

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

3. Các thước đo khối lượng tiền

• **M₀** (Cu) tiền mặt đang lưu hành trong lưu thông (ngoài hệ thống ngân hàng).

Là tiền xu và tiền giấy do NHTU' phát hành nằm trong lưu thông.

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

3. Các thước đo khối lượng tiền

• **M₁** = *M₀* + tiền gửi không kỳ hạn (+ séc du lịch + các tài khoản có thể viết séc khác)

Tiền gửi không kỳ hạn là những tài khoản ngân hàng mà người gửi có thể sử dụng theo nhu cầu.

I. Một số vấn đề cơ bản về tiền tệ

3. Các thước đo khối lượng tiền

• **M₂** = *M₁* + tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)

M₂ tương đối lỏng có khả năng sinh lời cao hơn M₁

II. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

1. Chức năng của NHTM

Ngân hàng thương mại là một tổ chức kinh doanh tiền tệ với hoạt chủ yếu:

- Huy động vốn để cho vay
- Cung cấp các dịch vụ thanh toán

⇒

II. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

2. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

Tổng tiền $M = Cu + D$

Cu: Tiền mặt trong lưu thông

D : tiền gửi

- ♦ Nếu nền kinh tế không có NHTM: tổng phương tiện trao đổi là lượng tiền mặt có trong nền kinh tế

II. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

2. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

- ♦ Nếu nền kinh tế có NHTM nhưng NHTM không cho vay
- Giả sử 100 tỷ đồng được gửi vào NH và NH nắm giữ toàn bộ số tiền này trong kết sất

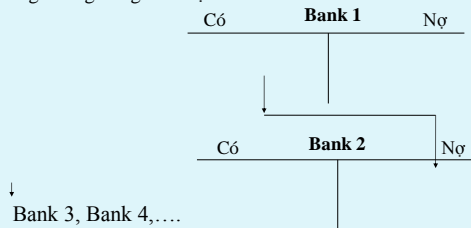
Có		Nợ

→

II. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

2. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

- ♦ Nếu hệ thống ngân hàng sử dụng 1 phần tiền gửi để cho vay. Giả sử hệ thống NH giữ lại 10% số tiền gửi và dân chúng không dùng tiền mặt.



II. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

2. Sự tạo tiền của hệ thống NHTM

r_a là dự trữ thực tế (actual reserve ratio) của các NHTM:

$$0 < r_a < 1$$

♦ Dự trữ bắt buộc (r_r : required reserve ratio)

♦ Dự trữ dồi thừa (r_e : excess reserve ratio)

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

1. Chức năng của NHTU'

NHTU' là cơ quan quản lý trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng

♦ Ngân hàng của các ngân hàng thương mại

→

→

♦ Ngân hàng của chính phủ

→

→

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

1. Chức năng của NHTU'

♦ Cung ứng và quản lý tiền tệ

→
→
→

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

2. Công cụ kiểm soát mức cung tiền (MS)

♦ Xác định cung tiền

- Cung tiền (MS) là tổng tài sản có tính lỏng cao mà nền kinh tế có được, dùng làm phương tiện thanh toán và trao đổi => *tổng khối lượng tiền*

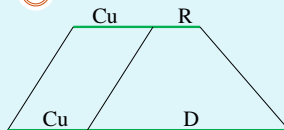
- Tổng tiền mặt mà NHTU' phát hành ra được gọi là cơ sở tiền tệ (MB: monetary base) hoặc tiền mạnh (Ho : high-powered money)

$$MB = Cu + R$$

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

2. Công cụ kiểm soát mức cung tiền (MS)

♦ Xác định cung tiền



- Tỷ lệ nắm giữ tiền mặt so với tiền gửi : $cr = Cu/D$

- Tỷ lệ dự trữ thực tế của NHTM : $r_a = R/D$

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

2. Công cụ kiểm soát mức cung tiền (MS)

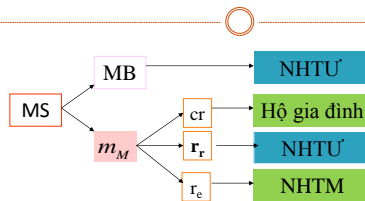
♦ Xác định cung tiền

$$MS = \frac{1+cr}{r_a+cr} MB = m_M \cdot MB$$

$$m_M = \frac{1+cr}{r_a+cr} > 1 \Rightarrow \text{Số nhân tiền (money multiplier)}$$

$cr \downarrow \rightarrow$

$r_a \downarrow \rightarrow$



→ NHTU' có thể điều tiết được mức cung tiền thông qua tác động vào cơ sở tiền tệ và số nhân tiền

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

2. Công cụ kiểm soát mức cung tiền (MS)

♦ Công cụ

(1) Hoạt động thị trường mở
(OMO-open market operations)

- Hành vi mua hoặc bán trái phiếu chính phủ trên thị trường tự do
- Mua trái phiếu :
- Bán trái phiếu :

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

2. Công cụ kiểm soát mức cung tiền (MS)

♦ Công cụ

(2) Lãi suất chiết khấu (DR-discount rate)

- Là lãi suất mà NHTU' yêu cầu các NHTM phải trả khi vay tiền từ NHTU'
- Lãi suất chiết khấu ↓
- Lãi suất chiết khấu ↑

III. NHTU' và công cụ điều tiết mức cung tiền

2. Công cụ kiểm soát mức cung tiền (MS)

♦ Công cụ

(3) Tỷ lệ dự trữ bắt buộc (required reserve ratio)

$r_r \uparrow$

IV. Thị trường tiền tệ

Lý thuyết ưa thích thanh khoản (Keynes):

Lãi suất sẽ điều chỉnh để cân bằng cung tiền và cầu tiền

⇒ Lý thuyết giản đơn nhất lý giải sự biến động ngắn hạn của lãi suất

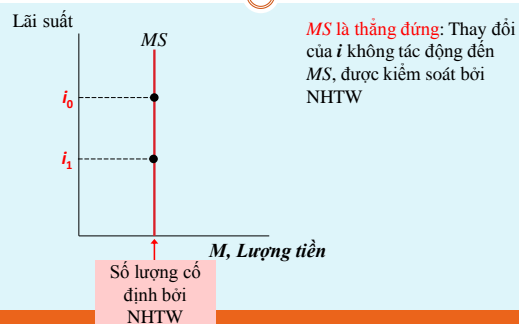
IV. Thị trường tiền tệ

1. Cung tiền (MS)

- Tổng tài sản có tính lỏng cao mà nền kinh tế có được, dùng làm phương tiện thanh toán và trao đổi.
 - Nhân tố ảnh hưởng:
 - NHTƯ có thể điều chỉnh theo ý muốn
- => Cung tiền độc lập với lãi suất => **MS thẳng đứng**

IV. Thị trường tiền tệ

1. Cung tiền (MS)



IV. Thị trường tiền tệ

2. Cầu tiền (MD)

- MD đo lường tổng tài sản có tính lỏng cao mà các tác nhân trong nền kinh tế cần nắm giữ để đáp ứng nhu cầu thanh toán và trao đổi.
- MD danh nghĩa: $MD_n \Rightarrow$
- MD thực tế:

IV. Thị trường tiền tệ

2. Cầu tiền (MD)

• Nhân tố ảnh hưởng:

- *Mức giá (P)* ảnh hưởng đến MD_n mà không ảnh hưởng tới MD_r

Khi các nhân tố khác không đổi

$P \downarrow \rightarrow$

$P \uparrow \rightarrow$

IV. Thị trường tiền tệ

2. Cầu tiền (MD)

• Nhân tố ảnh hưởng:

- *Thu nhập thực tế (Y)*

Khi các nhân tố khác không đổi

$Y \downarrow \rightarrow MD \downarrow$

$Y \uparrow \rightarrow MD \uparrow$

IV. Thị trường tiền tệ

2. Cầu tiền (MD)

• Nhân tố ảnh hưởng:

- *Lãi suất (i)* : chi phí cơ hội của việc giữ tiền

Khi các nhân tố khác không đổi

$i \downarrow \rightarrow MD \uparrow$

$i \uparrow \rightarrow MD \downarrow$

IV. Thị trường tiền tệ

2. Cầu tiền (MD)

Theo lý thuyết sự ưa thích thanh khoản của Keynes

Trong ngắn hạn, P cứng nhắc, ít thay đổi

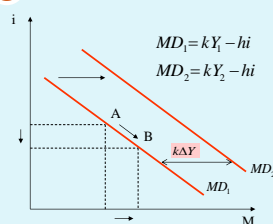
⇒ phương trình MD

IV. Thị trường tiền tệ

2. Cầu tiền (MD)

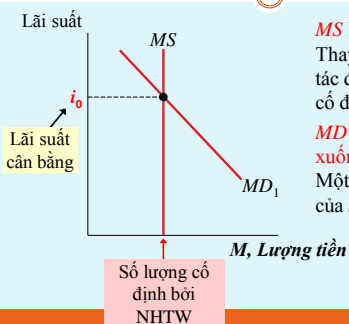
• Đường cầu tiền

- là một đường dốc xuống
- di chuyển trên đường MD
- dịch chuyển đường MD



IV. Thị trường tiền tệ

3. Cân bằng thị trường tiền tệ



MS là thẳng đứng:

Thay đổi của i không tác động đến MS , được cố định bởi NHTW.

MD là một đường dốc xuống:

Một sự giảm xuống của i tăng cầu tiền.

IV. Thị trường tiền tệ

3. Cân bằng thị trường tiền tệ

Điều chỉnh về điểm cân bằng

Nếu $i < i_0$

→

V. Chính sách tiền tệ và tổng cầu

1. **Khái niệm:** là công cụ mà NHTƯ sử dụng để kiểm soát lượng cung tiền, từ đó định hướng cho lãi suất nhằm thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế.

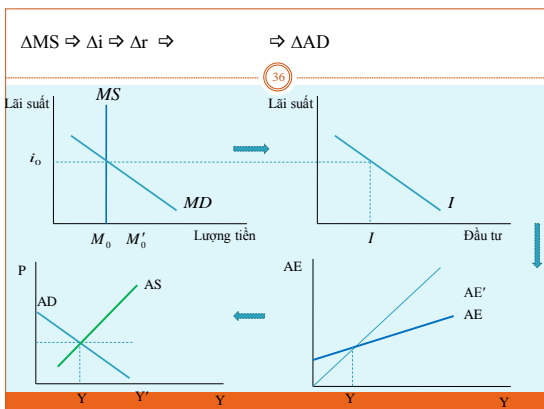
2. **Cơ chế:**

NHTW sử dụng các công cụ thay đổi MS

⇒ thay đổi lãi suất

⇒ dịch chuyển đường AD

⇒ thay đổi Y và P .



V. Chính sách tiền tệ và tổng cầu

3. Phân loại

- **CSTT lỏng** (mở rộng) : tăng MS, giảm i

→ lãi suất giảm → tăng I , tăng tiêu dùng → tăng tổng cầu → đường AD dịch chuyển sang phải
→.

- **CSTT chặt** (thu hẹp) : giảm MS, tăng i

→ lãi suất tăng → giảm I , giảm tiêu dùng → giảm tổng cầu → đường AD dịch chuyển sang trái
→.

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

Cung tiền tăng có làm cho lãi suất giảm?

Khi cung tiền tăng có 4 hiệu ứng xảy ra

(1) Hiệu ứng lỏng:

(2) Hiệu ứng thu nhập:

(3) Hiệu ứng giá cả:

(4) Hiệu ứng lạm phát dự tính:

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

V. Chính sách tiền tệ và tổng cầu

4. Nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả của CSTT

• Hệ số co giãn của cầu tiền đối với lãi suất

• Hệ số co giãn của cầu tiền đối với thu nhập

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

V. Chính sách tiền tệ và tổng cầu

4. Nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả của CSTT

- Sự nhạy cảm của đầu tư với lãi suất:
- Giá trị của số nhân chi tiêu:

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

5. Một số hạn chế của chính sách tiền tệ

- (1) CSTT \Rightarrow thay đổi lãi suất ngắn hạn mà thay đổi GDP đòi hỏi thay đổi lãi suất dài hạn.
- (2) Độ trễ lớn, nhất là độ trễ bên ngoài: Ở Mỹ 6-12 tháng
- (3) CSTT có thể không có tác dụng nếu:
 - + Thay đổi cung tiền không tác động đến lãi suất
 - + Lãi suất thay đổi không tác động đến đầu tư

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

Bài tập

Trong ngắn hạn một nền kinh tế có các thông số sau

$$C = 200 + 0,6Y_d, I = 500, G = 350, T = 250$$

$$X = 100, M = 0,1Y \quad (\text{đơn vị: nghìn tỷ đồng})$$

- Xác định hàm AE và sản lượng cân bằng
- Suy thoái kinh tế toàn cầu làm xuất khẩu giảm 50 nghìn tỷ đồng so với trước đây, hãy cho biết tác động của suy thoái tới sản lượng. Chính phủ nên làm gì với CSTK để loại bỏ tác động của suy thoái tới sản lượng mà không làm ảnh hưởng tới ngân sách nhà nước khi xét riêng thị trường hàng hóa. Hãy cho biết ảnh hưởng của suy thoái tới sản lượng mạnh lên hay yếu đi khi có sự tham gia của thị trường tiền tệ.
- Giả sử hàm đầu tư là $I = 500 - 10r$ và hàm cầu tiền $MD = 0,5Y - 20r$ (r là lãi suất tính bằng %), lúc này chỉ tiêu CP tăng thêm 100 nghìn tỷ. Hãy xác định lượng cung tiền cần thiết để sản lượng cân bằng là 2040 nghìn tỷ đồng.

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

42

Nguyễn Thị Thùy VINH

VI. Sự phối hợp giữa CSTK và CSTT

1. Sự khác nhau giữa CSTK và CSTT

- Ảnh hưởng tới cơ cấu sản lượng

- + CSTT: tăng I \rightarrow tăng trưởng ngắn hạn và tạo tiền đề cho dài hạn
- + CSTK: tăng G \rightarrow tăng trưởng ngắn hạn nhiều hơn (tăng G cho đầu tư công thì có thể góp phần cho tăng trưởng dài hạn)

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

VI. Sự phối hợp giữa CSTK và CSTT

- Hiệu quả của chính sách:

- + Khi nền kinh tế suy thoái trầm trọng, CSTK có hiệu quả hơn CSTT
- + Trong nền kinh tế mở, hiệu quả CSTK yếu đi do hiệu ứng lấn át còn phát huy tác dụng đối với tỷ giá (đồng nội tệ lên giá)

- Độ trễ của chính sách

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

VI. Sự phối hợp giữa CSTK và CSTT

2. CSTK lỏng và CSTT lỏng

3. CSTK lỏng và CSTT chặt

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH

VI. Sự phối hợp giữa CSTK và CSTT

4. CSTK chặt và CSTT chặt

5. CSTK chặt và CSTT lỏng

6- Tiền tệ và Chính sách tiền tệ

Nguyễn Thị Thùy VINH
